TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ M** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 19/11/2021
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Võ Thị Thuận Thảo**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Lê Thị Bé Bảy**.
2. Ông **Nguyễn Kim Huy Bằng**.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M tham gia phiên toà: Bà **Đinh Thị Tuyết Hằng** – Kiểm sát viên.

Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Nhật Minh -** Thư ký Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 19 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số: 155/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2021/QĐXX-ST ngày 12 tháng 05 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 57/2021/QĐST – HN ngày 31 tháng 05 năm 2021 và Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 06/2021/TB – TA ngày 28/10/2021 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn**: Chị **Nguyễn Ngọc Q**, sinh năm 1977. (Có mặt)

Địa chỉ: T, ấp P, xã C, TP M, tỉnh Tiền Giang.

2. **Bị đơn**: Anh **Trịnh Quốc T**, sinh năm 1977. (Vắng mặt)

Địa chỉ: T, ấp P, xã C, TP M, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Tại Đơn khởi kiện ngày 05/03/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc Q trình bày:**

Chị Nguyễn Ngọc Q và anh Trịnh Quốc T tự nguyện sống chung vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, TP M, tỉnh Tiền Giang ngày 25/07/2014. Anh chị sống hạnh phúc được một thời gian thì đến cuối năm 2018 có mâu thuẫn xảy ra. Nguyên nhân do tính tình không phù hợp dẫn đến bất đồng quan điểm sống về nhiều mặt, vợ chồng thường xuyên cự cải nên tình cảm vợ chồng không còn. Anh chị đã tự ly thân từ cuối năm 2018 cho đến nay. Nay xét

thấy tình cảm vợ chồng đã hết không còn khả năng hàn gắn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Trịnh Quốc T.

Về con chung: Có 01 con chung tên Trịnh Nguyễn Trúc Q, sinh ngày 19/01/2013. Chị Nguyễn Ngọc Q yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trịnh Nguyễn Trúc Q theo nguyện vọng của cháu Quỳnh. Chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Đối với bị đơn anh Trịnh Quốc T, Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang đã thực hiện việc niêm yết Thông báo thụ lý vụ án và Thông báo dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng thủ tục hợp lệ.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M có ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng của vụ án là vi phạm quy định về quyền và nghĩa vụ của bị đơn theo Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do chính đáng nên căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về tình cảm: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Ngọc Q được ly hôn với anh Trịnh Quốc T.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Trịnh Nguyễn Trúc Q, sinh ngày 19/01/2013. Chị Nguyễn Ngọc Q được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trịnh Nguyễn Trúc Q theo nguyện vọng của cháu Q. Chị Q không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Anh Trịnh Quốc T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Nguyễn Ngọc Q trình bày chị và anh Trịnh Quốc T không có nợ chung nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc Q là tranh chấp "Ly hôn". Bị đơn anh Trịnh Quốc T cư trú tại T, ấp P, xã C, TP M, tỉnh

Tiền Giang.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

[2] Bị đơn anh Trịnh Quốc T vắng mặt không có lý do tại phiên tòa mặc dù đã được tống đạt hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Trịnh Quốc T.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Ngọc Q và anh Trịnh Quốc T tự nguyện sống chung từ năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, TP M, tỉnh Tiền Giang ngày 25/07/2014 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Nhận thấy mâu thuẩn giữa chị Nguyễn Ngọc Q và anh Trịnh Quốc T là do tính tình không phù hợp, anh T không quan tâm đến vợ con nên tình cảm vợ chồng không còn thường xuyên xảy mâu thuẩn dẫn đến bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Xét thấy, mục đích của hôn nhân giữa chị Nguyễn Ngọc Q và anh Trịnh Quốc T không đạt được, tình cảm vợ chồng đã hết không còn khả năng hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài nên anh chị đã tự ly thân từ cuối năm 2018 cho đến nay. Do vậy chị Nguyễn Ngọc Q yêu cầu ly hôn với anh Trịnh Quốc T là có cơ sở.

Yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Ngọc Q là có căn cứ theo Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Có 01 con chung tên Trịnh Nguyễn Trúc Q, sinh ngày 19/01/2013. Chị Nguyễn Ngọc Q yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trịnh Nguyễn Trúc Q theo nguyện vọng của cháu Q. Chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Yêu cầu của chị Nguyễn Ngọc Q là phù hợp với Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về tài sản chung; Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

[6] Và nợ chung: Chị Nguyễn Ngọc Q trình bày chị và anh Trịnh Quốc T không có nợ chung. Anh Trịnh Quốc T không đến tham dự phiên tòa và không gởi văn bản trình bày ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét đến nợ chung của anh chị. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp thì Tòa án sẽ thụ lý giải quyết bằng vụ kiện khác.

[7] Về án phí: Chị Nguyễn Ngọc Q phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Ngọc Q.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Ngọc Q được ly hôn với anh Trịnh Quốc T.

2. Về con chung: Có 01 con chung tên Trịnh Nguyễn Trúc Q, sinh ngày 19/01/2013. Chị Nguyễn Ngọc Q được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trịnh Nguyễn Trúc Q theo nguyện vọng của cháu Q. Chị Q không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được ngăn cản người đó thực hiện quyền nầy.

3. Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

4. Và nợ chung: Chị Nguyễn Ngọc Q trình bày chị Q và anh Trịnh Quốc T không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Ngọc Q phải chịu tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí thành án phí hôn nhân sơ thẩm (theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004913 ngày 05 tháng 03 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Tiền Giang).

6. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- VKSND. TP M, Tiền Giang;
- Chi cục THADS. TP M, Tiền Giang;
- UBND xã C, TP M, Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Võ Thị Thuận Thảo